KẾT QUẢ XỬ LÝ PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ (PAKN) VỀ QUY ĐỊNH HÀNH CHÍNH VÀ HÀNH VI HÀNH CHÍNH TẠI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ QUÝ III/2023

(Đính kèm Báo cáo số 329/BC-UBND ngày 28/9/2023)

STT	Tên ngành, lĩnh vực có PAKN	Số lượng PAKN được tiếp nhận					Kết quả xử lý PAKN								Số PAKN đã xử lý được đăng tải công khai
			Theo nội dung		Theo thời điểm		Đã xử lý					Đang xử lý			
								Theo nội		Theo thời					
		Tổng số	Hành vi hành chính	Quy định hành chính	Từ kỳ trước	Trong kỳ	Tổng số	Hành vi hành chính	Quy định hành chính	Từ kỳ trước	Trong kỳ	Tổng số	Hành vi hành chính	Quy định hành chính	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	Tổng cộng	**7**	**0**	**7**	**0**	**7**	**7**	**0**	**7**	**0**	**7**	**0**	**0**	**0**	**7**
I	**Tình hình, kết quả giải quyết PAKN thuộc phạm vi thẩm quyền của UBND cấp Huyện**	**7**	**0**	**7**	**0**	**7**	**7**	**0**	**7**	**0**	**7**	**0**	**0**	**0**	**7**
1	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Bảo trợ xã hội (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Cơ sở vật chất và thiết bị trường học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Công tác dân tộc (Ủy ban Dân tộc)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5	Đào tạo với nước ngoài (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

6	Đất đai (Bộ Tài nguyên và Môi trường)	7	0	7	0	7	7	0	7	0	7	0	0	0	7
7	Dầu khí (Bộ Công Thương)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
8	Đấu thầu (Bộ Kế hoạch và Đầu tư)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
9	Dịch vụ thương mại (Bộ Công Thương)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
10	Gia đình (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
11	Giải quyết khiếu nại (Thanh tra Chính phủ)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
12	Giải quyết tố cáo (Thanh tra Chính phủ)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
13	Giáo dục Chuyên nghiệp (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
14	Giáo dục Đại học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
15	Giáo dục Dân tộc (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
16	Giáo dục Mầm non (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
17	Giáo dục Quốc phòng (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
18	Giáo dục Thường xuyên (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
19	Giáo dục Tiểu học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
20	Giáo dục Trung học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

21	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
22	Hệ thống văn bằng, chứng chỉ (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
23	Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
24	Lâm nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
25	Lĩnh vực khác (Bộ Giao thông vận tải)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
26	Nghệ thuật biểu diễn (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
27	Người có công (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
28	Nhà ở và công sở (Bộ Xây dựng)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
29	Phòng, chống tham nhũng (Thanh tra Chính phủ)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
30	Quản lý công sản (Bộ Tài chính)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
31	Quy chế thi, tuyển sinh (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

32	Thành lập và hoạt động của hợp tác xã (Bộ Kế hoạch và Đầu tư)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
33	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh) (Bộ Kế hoạch và Đầu tư)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
34	Thi đua - khen thưởng (Bộ Nội vụ)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
35	Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
36	Tiếp công dân (Thanh tra Chính phủ)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
37	Tiêu chuẩn nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
38	Xây dựng (Bộ Xây dựng)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
39	Xử lý đơn thư (Thanh tra Chính phủ)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
40	Các cơ sở giáo dục khác (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
41	Kiểm định chất lượng giáo dục (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
42	Giáo dục nghề nghiệp (GD) (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
II	**Tình hình, kết quả giải quyết PAKN thuộc phạm vi thẩm quyền của UBND cấp Xã**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
1	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

2	Bảo hiểm xã hội (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Bảo trợ xã hội (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Cải cách hành chính (Bộ Nội vụ)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5	Cấp sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế (Bảo hiểm xã hội Việt Nam)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6	Cấp, quản lý căn cước công dân (Bộ Công an)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
7	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
8	Công chứng (Bộ Tư pháp)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
9	Đăng ký, quản lý cư trú (Bộ Công an)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
10	Đất đai (Bộ Tài nguyên và Môi trường)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
11	Người có công (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
12	Nuôi con nuôi (Bộ Tư pháp)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
13	Hộ tịch - Đăng ký, quản lý cư trú - Tài chính y tế (Bộ Tư pháp)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0